

Bé Cái Lằm

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Gia đình tôi đến Bismarck thủ phủ tiểu bang North Dakota một tối trung tuần tháng Tám năm 1975. Một ngày sau, vị đại diện nhà thờ bảo trợ là ông Gardner chở tôi đi phỏng vấn chân *sales engineer* (kỹ sư bán hàng) của công ty Border States Electric (BSE). “Border states” chỉ các tiểu bang nằm sát biên giới bắc của Hoa Kỳ, và BSE cung cấp thiết bị điện và các dịch vụ liên hệ cho những thị trường xây cất, kỹ nghệ, và điện lực trong hơn một chục tiểu bang quanh đây. Cuộc phỏng vấn được sắp đặt từ trước vì từ trại tỵ nạn Trại Pendleton, tôi đã gửi *résumé* (bản tóm tắt bối cảnh học hành và làm việc) ra cho ông.

Ông Gardner lái xe đến một tòa nhà lớn, hình như gần nhà tôi, và nói trụ sở nhánh Bismarck của BSE chiếm trọn tầng sáu. Ông định thân chinh đưa tôi vào gặp người phỏng vấn rồi mới đi lo công chuyện, nhưng tôi gạt đi,

“Bác đi làm công việc kéo trễ. Cháu tự lo liệu được.”

“Phỏng vấn xong, anh nhớ dùng nhờ điện thoại gọi về văn phòng tôi cho biết anh đã xong; tôi sẽ đến đón anh,” ông dặn dò.

“Không cần đâu bác! Đây gần nhà, cháu đi bộ về được mà.”

“Anh biết đường về chưa?” ông chưa an tâm.

“Dạ chưa. Nhưng mẹ cháu hay nói, ‘Đường sá ở lỗ miệng mình. Không biết thì hỏi, có khó gì đâu.’ Cháu nhớ địa chỉ nhà rồi,” tôi trấn an ông.

Dale tổng giám đốc BSE đợi tôi ở phòng hội. Trạc trên tứ tuần, dáng người thích thể thao, và vẻ mặt tươi tắn cởi mở, ông cho biết đã lái xe 200 dặm Anh từ nơi đặt trụ sở chính của công ty là Fargo, North Dakota đến đây. Ông đã xem *résumé* của tôi nên chỉ hỏi dăm ba điều chưa hiểu rõ và hầu như suốt buổi, “khoe” về BSE: Công ty phát triển mạnh mẽ, cấp quyền lợi nhân viên hậu hỉ, và cho phép nhân viên linh động về giờ giấc, công tác phí, và sự sử dụng xe công ty.

Cuộc phỏng vấn kết thúc, Dale nói, “Tôi sẽ quyết định và cho anh biết sau,” và cùng tôi đi thang máy xuống tầng trệt; ông sẽ lái xe trở về Fargo. Đến nơi, tôi nhìn quanh nhìn quất tìm người thư ký quầy tiếp tân để hỏi đường về nhà. Thấy tôi ngơ ngáo, ông hỏi,

“Anh cần gì, tôi có thể giúp được không?”

“Tôi mới đến đây hơn một ngày và hiện tại không chắc mình đang ở đâu,” tôi thú thực.

“Vậy tôi sẽ giúp anh,” ông nói sốt sắng.

Tôi nói địa chỉ nhà mình, và Dale lấy giấy vẽ bản đồ cho tôi đi về: Nhà tôi cách đó năm khu phố. Lúc bắt tay từ giã, nhìn ánh mắt thất vọng của ông, tôi biết mình không hội đủ điều kiện làm *sales engineer* – cần thường xuyên di chuyển lui tới giao dịch với khách hàng. Tối hôm đó, tôi nói với ông Gardner,

“Để khỏi mất thì giờ bác đưa đón, bác kiểm cho cháu chiếc xe đạp cũ để đi lại. Bismarck này nhỏ mà.”

“Trong *garage* [nhà xe], tôi có một lô xe đạp cũ; để tôi đem cho anh chị và các em dùng. Nhưng tôi cần chỉ cho anh cách tìm nhà trong thành phố này.”

Ông Gardner lấy tấm bản đồ và trải rộng trên mặt bàn,

“Phần lớn đường phố gọi là ‘street’ hay ‘avenue.’ *Street* là những con đường thẳng đứng chạy theo hướng bắc-nam, và *avenue* nằm ngang chạy theo hướng tây-đông.”

“Ồ, thật khác với bên Việt nam. Theo lối gọi của người Pháp, người ta nói ‘avenue’ là đại lộ [đường lớn] hay đường phố chính, và ‘street’ là đường phố thường và nhỏ hơn,” tôi nghĩ tới đại lộ Lê Lợi và đại lộ Hàm Nghi tại trung tâm Sài gòn, và đường Lê Lai và đường Phạm Ngũ Lão gần chợ Bến Thành.

Ông Gardner gật đầu và tiếp tục,

“Bismarck tương đối mới nên không đặt tên đường và số nhà theo lối Âu châu như các thành phố lâu đời hơn. Con đường chính nằm ngang chạy qua *downtown* [khu thị tứ] là Main Avenue chia thành phố ra thành hai phần ‘Bắc’ và ‘Nam’: Địa chỉ trên đường dọc (Street) đều mang thêm hoặc là ‘North’ hoặc là ‘South’ tùy theo vị trí của ngôi nhà ở phía bắc hay nam Main Avenue.”

“Cháu hiểu rồi, tương tự như vậy, có một con đường dọc (Street) chia thành phố thành hai phần ‘Tây’ và ‘Đông.’ Rồi địa chỉ trên đường nằm ngang (Avenue) mang thêm hoặc là ‘West’ hoặc là ‘East’; phải không bác?”

“Anh nói đúng. Về số nhà, anh để ý hai điều. Thứ nhất, số hàng trăm của số nhà cho thấy khoảng cách đến con đường chính. Thí dụ, địa chỉ của anh là ‘309 Avenue B East’ nghĩa là nhà nằm trên đường nằm ngang ‘B’ và trong khu phố thứ 3 phía đông con đường chính thẳng đứng. Thứ hai, nhà không đánh số liên tục 1, 3, 5 bên lẻ, hay 2, 4, 6 bên chẵn, mà theo vị trí của nó trong khu phố. Thí dụ, nhà anh số 309, nhà bên phải số 301 và nhà bên trái số 317. Sang đường bên kia, số nhà lại nhảy xuống hàng hai trăm, hay nhảy lên hàng bốn trăm.”

Hôm sau tôi rủ Quỳnh Châu đạp xe đi thăm dò thành phố dưới nắng chiều cuối hè vàng nhạt và những vòm cây lá xanh trên con đường dẫn tới *capitol*. “Capitol” viết hoa là tòa nhà ở Hoa Thịnh Đốn mà Quốc hội Hoa kỳ nhóm họp, và “capitol” viết thường chỉ tòa nhà ở thủ phủ tiểu bang mà nghị viện nhóm họp hay, như ở North Dakota, nhóm dinh thự mà chính quyền trung ương tiểu bang hoạt động. Nhân tiện, nài nỉ đề nghị vào nha Lộ vận tiểu bang xin giấy phép lái xe để sẵn, vì trước sau gì chúng tôi cũng cần có xe hơi.

Trong lúc hai vợ chồng xăm xỉ bàn tính, một người đàn ông trạc tứ tuần mặc *com-lê* chỉnh tề bước tới chào và bắt tay tôi,

“Tôi là Cliff, giám đốc Lộ vận. Nghe anh chị nói tiếng Việt làm tôi nhớ lại những ngày phục vụ bên đó. Hồi đó tôi làm cố vấn cho cảnh sát ở Đà Lạt.” Cliff là tên gọi gọn của Clifford.

“Ông nói tiếng Việt giỏi lắm, phải không?” tôi buột miệng đoán chừng.

“*Chút chút thôi. Đủ để không bị mấy thằng lính ba xạo gạt!*” ông trả lời bằng tiếng Việt với giọng Nam khá sõi.

Trong vòng mười phút, tôi và Quỳnh Châu được cấp giấy phép lái xe tạm và không bị đòi đóng \$6 lệ phí mỗi người như ghi trên tờ chỉ dẫn. Giữa tháng Chín, tôi được Công ty Tiềm ích

Montana-Dakota (MDU) nhận làm kỹ sư tham mưu. Hai tuần sau, anh bạn đồng sự Charlie mua xe mới và tặng tôi chiếc xe cũ. Đó là chiếc Chevrolet Chevelle đời 1967 do hãng General Motors chế tạo. Tôi lấy xe nhưng cuối tháng lãnh lương đưa \$100 cố nài anh nhận.

Chiếc Chevelle to lớn kèn còi bị các em tôi chê “to như chiếc tàu đánh cá” và các bạn Việt nam gọi giễu là “cái phi thuyền” vậy mà rất được việc. Xe tám máy chạy ào ào, chở người và dụng cụ đi câu cá hay đi cắm trại, và dọn nhà chở bàn ghế tủ giường như không. Nó cồng nguyên con bò con khi chúng tôi ra nông trại giết thịt và nổi lửa làm bê thui, và chạy vào ruộng vào rừng mà tôi không hề sợ xe bị hư hao. Có điều phiền là máy xe cũ đốt nhớt như điên; các bạn Mỹ đùa,

Ba Hoa ghé trạm xăng bảo anh tiếp viên “đổ đầy nhớt, kiểm mực xăng,” thay vì “đổ đầy xăng, kiểm mực nhớt” như mọi người.

Nhưng không hề gì, tôi canh chừng chờ tiệm bách hóa bình dân Kmart bán nhớt đại hạ giá, mua nguyên két để sau thùng xe, và thỉnh thoảng mở *ca-pô* (mui xe) châm nhớt vào máy là yên chí lớn, chạy đến đâu cũng không quẩn ngại. Các bạn Việt nam chế nhạo tôi làm kỹ sư mà *kẹo kéo* (hà tiện bủn xỉn) đi xe cũ kỹ xấu xí làm dân tỵ nạn *mất mặt bầu cua* với “mấy thằng Mỹ.” Tôi ngậm miệng cười trừ vì biết rõ *đoạn trường đấng cay* đi mua xe của họ.

Ngày trước ở Việt nam, trong khi tôi đã lái xe và lấy bằng lái từ năm học đệ nhị niên trường kỹ sư, các bạn đó chưa bao giờ được ngồi vào ghế tài xế nên nay ngày đêm mơ tưởng giờ phút vinh quang làm chủ chiếc xe *láng coóng* và lái chạy *phom phom* ngoài đường. Có việc làm và vừa để dành đủ số tiền trả trước (down payment) là vội vàng đi mua xe. Với túi tiền giới hạn, họ chỉ có thể mua xe cũ – có tên rất văn hoa là xe “tiền sở hữu” (pre-owned) – và giờ cổ cho hãng bán xe và các người bán xe cũ *chặt chém*. Những người bán xe cũ đều học một sách lừa đảo y hệt nhau. Thí dụ, anh nào cũng quảng cáo chiếc xe đã chạy bảy, tám chục ngàn dặm Anh với câu chuyện,

Máy móc còn mới toanh. Chủ xe trước là bà cụ già góa chồng, giữ gìn xe rất cẩn thận, và sử dụng rất ít, mỗi tuần chỉ lái đi nhà thờ một lần.

Chẳng trách các bạn Mỹ của tôi hay kể chuyện khôi hài,

Ở Hoa kỳ có ba hạng người chuyên ăn gian nói dối là chính trị gia, luật sư, và bán xe cũ. Khi tiếp xúc với họ, anh phải để ví tiền ở nhà. Vì không khéo họ sẽ gạt gẫm khiến anh tự nguyện dâng cho họ.

Hãng bán xe cũ đề bảng giá xe cũ với giá *trên trời*. Họ nói bán “chắc giá,” để ông khách người Việt đi tới đi lui mặc cả cả nửa buổi, và cuối cùng làm màu bớt một, hai trăm đô la cho khách khoái ý. Người bán xe biết tổng nếu khách ra nhà băng vay tiền mua xe, nhà băng sẽ từ chối vì không đủ điều kiện lợi tức để trả góp hàng tháng. Do đó, anh ta “thương tình” vào văn phòng bên trong “năn nỉ ông sếp” bán xe cho khách với giá “gần như cho không” và cho khách vay số tiền còn thiếu (sau khi trả trước) với lãi suất “rất nhẹ.” Thế là khách hí hờ ký giấy vay nợ mua xe với mức lời cắt cổ 29 phần trăm một năm, công lưng trả góp ba năm. Không biết mình đã *hố to*.

Chiếc Chevelle ăn chịu với tôi hơn hai năm. Mùa đông năm 1978, gặp trận bão tuyết lớn, bánh xe cũ đã mòn không bám đường, rú ga chỉ quay vòng vòng chứ không chịu lăn ra khỏi lồm tuyết. Tôi bèn gọi sân xe phế thải cho xe cần trục tới kéo ra, đưa giấy chủ quyền, và cho không chiếc xe, thay vì trả tiền cầu xe.

* * *

Hai tuần sau khi làm chủ chiếc Chevelle, tôi thi đậu bằng lái xe North Dakota ngay lần đầu sau một cuối tuần nghiền ngẫm học gần như thuộc lòng cuốn sách luật lưu thông. Phần lớn các bạn tỵ nạn ở Bismarck không đủ khả năng làm như thế, nhưng họ khôn ngoan hơn, dùng tới một mảnh khốe hay ho và ít tốn công hơn. Sau khi mua xe, họ lên nhà Lộ vận xin giấy phép lái tạm để lái xe đi làm. Muốn có bằng lái thực thụ, họ sắm một tiệc nhậu linh đình đãi các “chuyên viên” thi bằng lái thế là Phiến và đôi ba tay độc thân khác. Phiến người Việt gốc Hoa cần cù chịu khó và rất hay giúp người.

Người Việt tỵ nạn được nhận vào sinh sống ở Hoa kỳ với tư cách “parolee,” tức là ngoại kiều tạm dung (được nhận tạm). Sở Di trú và Nhập tịch cấp cho mỗi người một mẫu I-94, tức là Thẻ Ghi Đến-Đi không có hình; đó là “tờ căn cước” duy nhất. Đối với giám khảo thi bằng lái xe người Mỹ, tên họ hay khuôn mặt Việt nam nào cũng lạ hoắc và cũng không thể nhớ được như nhau nên lần nào Phiến và bạn cũng thành công trót lọt. Trong bữa tiệc nhậu tối hôm đó, các bạn Việt nam lại được dịp hả hê cười “tụi Mỹ” ngây thơ khờ khạo bị qua mặt dễ như bỡn.

Mùa thu 1980, vợ chồng tôi mua và dọn vào ngôi nhà cổ hai tầng ở góc đường có sân trước và sân sau khá rộng. Hàng xóm bên kia sân sau là Cliff và bà vợ tên Pat (gọi gọn tên Patricia); hai cô con gái đã lập gia đình và ở xa. Mùa hè, thỉnh thoảng cuối tuần Quỳnh Châu ướp thịt cho tôi nướng ngoài trời và mời vợ chồng Cliff sang ăn và uống bia. Một hôm, tôi hỏi ông,

“Ông nói tiếng Việt giỏi mà sao không nói với tụi tôi?”

“Đừng để Pat biết tôi nói được tiếng Việt. *Bà biết bà cất cu tôi đó!*” phần tiếng Việt của câu nói thật *hết thuốc chữa*.

“*Bên Việt nam ông làm gì bê bối mà không muốn bà biết?*” Quỳnh Châu nhướn miệng cười xen vào bằng tiếng Việt.

“*Đâu có. Ở Đà Lạt, tôi hiền như ma xơ,*” ông cười ngỏ ngỏ; “ma xơ” tiếng Pháp là tiếng dùng để gọi các nữ tu Công giáo.

Qua lời đối thoại này, tôi chợt nhận ra sự thực. Từng làm cố vấn cho cảnh sát Việt nam, Cliff hiểu rõ bản tính người Việt và sành sỏi Việt ngữ như thế, làm sao không thấy trò ma mãnh của mấy người đồng hương của tôi? Ông đã ngó lơ cho họ có phương tiện lái xe đi làm. Cũng như ông đã kín đáo đóng tiền lệ phí xin giấy phép lái xe cho tôi và Quỳnh Châu. Các bạn tôi thật *bé cái làm!*

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 22 tháng Giêng, 2025